



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 08/09/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L12.GK1.029

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hình thức truyền nhiệt nào có đặc điểm: năng lượng truyền đi bằng sóng điện từ, truyền được cả trong chân không?

- A. Bức xạ nhiệt. B. Đối lưu. C. Dẫn nhiệt. D. Thực hiện công.

Câu 2. Trong thí nghiệm đo nhiệt dung riêng bằng cách cấp nhiệt bằng điện, dụng cụ nào dùng để giữ cho hệ cách nhiệt với môi trường?

- A. Nhiệt kế. B. Oát kế. C. Nhiệt lượng kế. D. Cân điện tử.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây đúng theo mô hình động học phân tử?

- A. Giữa các phân tử của một vật là chất đặc, không có khoảng trống.
B. Các phân tử chỉ chuyển động khi vật được đun nóng.
C. Giữa các phân tử có khoảng cách.
D. Nhiệt độ càng cao thì các phân tử càng lớn ra.

Câu 4. Phương trình cân bằng nhiệt của một hệ cách nhiệt được viết là

- A. $Q_{\text{toả}} = 2Q_{\text{thu}}$ B. $Q_{\text{toả}} = Q_{\text{thu}}$
C. $Q_{\text{toả}} + Q_{\text{thu}} = 0$ với cả hai đều dương D. $Q_{\text{toả}} = mc\Delta t$ của riêng vật lạnh

Câu 5. Nhiệt lượng một vật thu vào khi nóng lên được tính bằng

- A. $Q = \frac{c\Delta t}{m}$ B. $Q = \frac{m\Delta t}{c}$ C. $Q = mc$ D. $Q = mc\Delta t$

Câu 6. Ở thể khí, các phân tử của chất

- A. phân tử gần nhau nhưng vị trí cân bằng dịch chuyển được.
B. phân tử ở rất xa nhau và chuyển động tự do.
C. phân tử sát nhau, dao động quanh vị trí cân bằng cố định.
D. đứng yên hoàn toàn, không chuyển động.

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Trộn 1 kg nước ở 67°C với 4 kg nước ở 20°C , bỏ qua hao phí ra môi trường. Tính nhiệt độ khi cân bằng nhiệt.

Câu 8. Đổi nhiệt độ 141°C sang thang Kelvin.

Câu 9. Một lượng thủy ngân khối lượng 5,4 kg đang ở đúng nhiệt độ sôi 357°C nhiệt hoá hơi riêng của thủy ngân là $290 \cdot 10^3 \text{ J/kg}$. Tính nhiệt lượng cần cung cấp để lượng chất ấy hoá hơi hoàn toàn, theo kilôjun.

Câu 10. Một khối nước đá khối lượng 3,5 kg ở -22°C nhiệt dung riêng của nước đá là $2100 \text{ J/(kg} \cdot \text{K)}$, nhiệt nóng chảy riêng là $340 \cdot 10^3 \text{ J/kg}$. Tính nhiệt lượng cần cung cấp để khối nước đá ấy nóng chảy hoàn toàn, theo kilôjun (làm tròn đến hàng đơn vị).